

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị sản xuất

(Production management)

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ: 03

Số giờ tín chỉ: 03 (trong đó: lý thuyết: 45, thực hành: 0, tự học:)

- Ngành học: Quản trị kinh doanh

- Loại học phần: Kiến thức ngành

- Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh và Du lịch

Giảng viên phụ trách chính: Hoàng Thị Dung

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Nguyễn Thị Thu Ngọc; Dương Hải Long

2. Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần: Quản trị học

3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất trong doanh nghiệp. Học phần này giúp cho sinh viên hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm soát trong sản xuất. Sinh viên có thể hiểu các công tác quản lý sản xuất từ việc thiết kế sản phẩm đến bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, điều độ sản xuất, quản lý tồn kho... Sinh viên sẽ làm việc trong lĩnh vực quản lý và điều hành sản xuất cho các xí nghiệp công nghiệp.

- Về kỹ năng

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải am hiểu các lý thuyết nền tảng trong việc lập kế hoạch sản xuất, hiểu và vận dụng những nguyên tắc trong hoạch định tổng hợp, điều độ đơn hàng, lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch nguyên vật liệu..., tự tin làm việc trong các hệ thống sản xuất thực tế.

- Về thái độ

+ Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân

- + Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực
- + Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CDR 1	Nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học
CDR 3	Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị kinh doanh
CDR 4	Hiểu và biết cách vận dụng được khối kiến thức, toán học, pháp luật, thống kê hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách có liên quan đến công việc
	Về kỹ năng
CDR 5	Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách kinh doanh của doanh nghiệp
CDR 6	Kỹ năng lập và triển khai các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp
CDR 9	Kỹ năng quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp
CDR 12	Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị
	Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)
CDR 13	Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước
CDR 16	Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Quản trị sản xuất là việc quản trị các hệ thống hoặc các quy trình mà nó trực tiếp tạo ra sản phẩm vật chất hoặc cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp. Học phần này tập trung vào các quyết định tác nghiệp dài hạn của doanh nghiệp: Dự báo nhu cầu sản phẩm; Lựa chọn công nghệ; Hoạch định công suất; Lựa chọn địa điểm; Bố trí mặt bằng; Hoạch định tồn kho...

6. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU VỀ QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP (4LT)

1.1 Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp

1.2 Lịch sử phát triển và các xu hướng vận động của quản trị sản xuất và dịch vụ

1.3 Nội dung chủ yếu của quản trị sản xuất

CHƯƠNG 2 DỰ BÁO NHU CẦU SẢN PHẨM (5LT)

2.1 Khái niệm và phân loại

2.2 Các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu

2.3 Tác động của chu kỳ sống của sản phẩm đối với dự báo

2.4 Các phương pháp dự báo nhu cầu

2.5 Giám sát và kiểm soát dự báo

CHƯƠNG 3 THIẾT KẾ SẢN PHẨM, LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ, HOẠCH ĐỊNH CÔNG SUẤT (4LT)

3.1 Thiết kế sản phẩm

3.2 Lựa chọn quá trình công nghệ

3.3 Hoạch định công suất

CHƯƠNG 4 ĐỊNH VỊ DOANH NGHIỆP (5LT)

4.1 Thực chất và vai trò của định vị doanh nghiệp

4.2 Các khuynh hướng hiện nay trong định vị

4.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định vị doanh nghiệp

4.4 Các bước tiến hành chọn địa điểm

4.5 Các phương pháp định vị doanh nghiệp

CHƯƠNG 5 BỐ TRÍ MẶT BẰNG (5LT)

5.1 Khái quát về chiến lược bố trí mặt bằng

5.2 Các loại hình bố trí mặt bằng chủ yếu

5.3 Bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp

CHƯƠNG 6 HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP (4LT)

6.1 Hệ thống kế hoạch trong doanh nghiệp

6.2 Thực chất của hoạch định tổng hợp

6.3 Các chiến lược hoạch định tổng hợp

6.4 Các phương pháp hoạch định tổng hợp

6.5 Điều độ sản xuất

CHƯƠNG 7 LẬP LỊCH TRÌNH SẢN XUẤT (5LT)

7.1 Khái quát về công tác lập lịch trình sản xuất

7.2 Sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuất

7.3 Phương pháp phân công công việc cho các máy

CHƯƠNG 8 QUẢN TRỊ HÀNG DỰ TRỮ (5LT)

8.1 Hàng dự trữ và các chi phí có liên quan

8.2 Kỹ thuật phân tích A - B - C trong phân loại hàng dự trữ

8.3 Dự trữ đúng thời điểm

8.4 Các mô hình dự trữ

CHƯƠNG 9 HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU (4LT)

9.1 Khái niệm, mục tiêu của MRP

9.2 Thành phần của hệ thống MRP

9.3 Trình tự lập kế hoạch nhu cầu nguyên vật liệu

9.4 Đảm bảo sự thích ứng của hệ thống MRP với những thay đổi của môi trường

9.5 Xác định kích cỡ lô hàng

CHƯƠNG 10 HOẠCH ĐỊNH DỰ ÁN SẢN XUẤT (4LT)

10.1 Những vấn đề chung của một dự án sản xuất

10.2 Lập biểu đồ cho dự án

10.3 Đánh giá khả năng thực hiện dự án

10.4 Các biện pháp rút ngắn đường Gantt

10.5 Tìm phương án rẻ nhất khi cần rút ngắn đường Gantt

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Giới thiệu về quản trị sản xuất và tác nghiệp	4	5	0	0	0	0
2	Dự báo nhu cầu sản phẩm	5	2	3	0	0	0
3	Thiết kế sản phẩm, Lựa chọn công nghệ, Hoạch định công suất	4	2	2	0	0	0
4	Định vị doanh nghiệp	5	2	3	0	0	0
5	Bố trí mặt bằng	5	2	3	0	0	0
6	Hoạch định tổng hợp	4	2	2	0	0	0
7	Lập lịch trình sản xuất	5	2	3	0	0	0
8	Quản trị hàng dự trữ	5	2	3	0	0	0
9	Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	4	2	2	0	0	0
10	Hoạch định dự án sản xuất	4	2	2	0	0	0

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIÊU LUẬN (dự kiến)

.....

.....

.....

.....

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CDR1	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR9	CDR12	CDR13	CDR16
1	x								
2		x	x	x	x	x	x	x	x
3		x	x	x	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x	x	x	x	x
5		x	x	x	x	x	x	x	x
6		x	x	x	x	x	x	x	x
7		x	x	x	x	x	x	x	x
8		x	x	x	x	x	x	x	x
9		x	x	x	x	x	x	x	x
10		x	x	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Làm mẫu
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà trên lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phùng Thị Hồng Hà (2018), *Quản trị sản xuất và tác nghiệp*, NXB Đại học Huế, Tp. Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Nghiễm (2009), *Quản lý sản xuất và tác nghiệp*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng

TS. Nguyễn Văn Chung

ThS. Hoàng Thị Dung